

Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống - Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành

Thế Giới Ngày Nay

Trung Hoa

Mục sư Cai Zhuohua, một lãnh đạo Hội Thánh Tư Gia tại Bắc Kinh vừa được trả tự do vào ngày 10 tháng 9. Bà mẹ ông ta nói rằng MS Cai về đến nhà lúc 1 giờ trưa, trông cũng khỏe mạnh bình thường, mặc dù trong ba năm qua ông không được sở hữu hay đọc Kinh Thánh. Trong trại tù cải tạo lao động mục sư bắt buộc phải may trái bóng đá bằng da mỗi ngày từ 10 đến 12 giờ chuẩn bị cho thể vận hội 2008 tại Bắc Kinh. MS Cai nhấn lời yêu cầu cơ quan truyền thông Tin Lành cảm tạ tất cả anh chị em tín hữu khắp nơi đã cầu nguyện và giúp đỡ MS và gia đình ông trong những năm ông bị tù. Ông nói: "Tình yêu của Chúa và lời cầu nguyện của anh chị em tín hữu đã đỡ nâng đời sống tôi trong tù rất nhiều."

Mặc dù được trả tự do nhưng MS Cai bị cấm không được phát ngôn. Mỗi tháng ông phải trình diện công an địa phương một lần. Ngày 13 tháng 9 ông bị công an mời lên làm việc và được cảnh cáo nhiều điều. MS Cai cho rằng ông chưa thật sự được tự do, mặc dù ra khỏi tù.

Ngày 8 tháng 11 năm 2005 MS Cai bị kết án 3 năm tù về tội liên quan đến hoạt động bất hợp pháp và bị phạt 150 ngàn nguyên, tức khoảng 18.500 đô-la. Vợ của ông, bà Xiao Yunfei bị án 2 năm tù và 120 ngàn nguyên. Em trai của bà là Xiao Gaowen bị tù 18 tháng và phạt 100 ngàn nguyên.

MS Cai bị bắt ngày 11 tháng 9 năm 2004 tại một trạm đón xe buýt, bị lôi lên xe cảnh sát chở đi. Chính quyền ngạc nhiên khi tìm được hơn 237 ngàn loại ấn phẩm Cơ Đốc kể cả Kinh Thánh được cất trong một căn phòng do MS Cai coi sóc. Tại Trung Hoa chỉ có giáo hội do nhà nước quản

lý mới được phép in và phân phối Kinh Thánh mà thôi.

Trong những năm gần đây chính quyền TH đã xử các lãnh đạo Hội Thánh Tư Gia dưới Điều Luật số 225 trong bộ Hình Luật Trung Hoa, trong đó kết tội bất cứ ai vi phạm về hoạt động thương mại bất hợp pháp và làm gián đoạn trật tự thị trường. Năm 1998 Tòa Án Nhân Dân Tối Cao ra một Bản Giải Thích về một số câu hỏi về Luật Lệ đặc biệt sử dụng trong việc quản lý các trường hợp tội phạm về xuất bản bất hợp pháp, cho phép tòa án dùng Điều 225 để bắt giam những ai "xuất bản, in, sao chép hay phân phối các ấn phẩm bất hợp pháp."

Mẹ MS Cai cũng chịu trách nhiệm một Hội Thánh Tư Gia, ở ngay trong nhà bà ta.

Một lãnh đạo Hội Thánh Tư Gia khác tại Xinjiang là Zhou Heng cũng bị bắt một tuần trước đây với cùng tội danh vì ông này bị bắt quả tang đang nhận 3 tấn Kinh Thánh từ một tỉnh khác gửi đến. Ông này có thể lãnh án tù 15 năm.

Châu Âu

Một tác giả nổi danh và chuyên khảo về Hồi Giáo nói rằng Hồi Giáo đang dần tiến đến chỗ chiếm hữu toàn châu Âu - và ông sợ rằng kết quả sẽ đưa đến một cuộc bạo lực trải rộng khắp châu lục này.

Trong cuốn sách nhan đề: *Tôn Giáo của Hòa Bình? Tại sao Cơ Đốc giáo thì vậy mà Hồi giáo lại khác?* Tác giả Robert Spencer, giám đốc cơ quan Jihad Watch, nói rằng cuộc chiến chống khủng bố thật ra là một cuộc chống lại một cuộc thánh chiến Hồi giáo đang chiếm lĩnh và giành quyền kiểm soát các nước Tây Phương không Hồi giáo. Ông cũng nói rằng: Hồi giáo đang dần bước trên đường thống trị châu Âu vì nhân dân châu lục này đã im hơi lặng tiếng quá lâu. Tác giả Robert Spencer giải

thích: Vấn đề ngày nay dường như đã tiến quá xa, vượt qua điểm mà bất cứ giải pháp hòa bình nào đã có thể làm được. Châu Âu hoặc là phải chịu ép một bề trong kế hoạch Hồi giáo hóa và trong việc áp đặt luật Hồi giáo Sharia hay là tiến đến chỗ tham gia vào cuộc tranh chấp giữa những phe không Hồi giáo, là những phần tử không muốn bị âm thầm Hồi giáo hóa và trở thành các cộng đồng Hồi giáo tại châu Âu. Tác giả Spencer nói rằng: Hồi giáo càng được phép trải rộng tại châu Âu bao nhiêu thì càng khó cho các nước không Hồi giáo ngăn chặn việc Hồi giáo hóa lục địa châu Âu bấy nhiêu.

Tòa Án Maryland

Tòa Thượng Thẩm tại bang Maryland đã phán quyết không hợp thức hóa "hôn nhân đồng tính" ngày 18 tháng 9 năm 2007, khiến cho các kế vận động cho luật này thất bại chưa cay trong một vấn đề văn hóa hàng đầu của đất nước Hoa Kỳ.

Trong một quyết định 4-3 Tòa Phúc Thẩm phán quyết rằng bang Maryland có một quan tâm hợp lý trong việc bảo vệ sinh sản bằng cách giới hạn hôn nhân trong vòng một người nam và một người nữ. Phán quyết này thay đổi quyết định của tòa dưới vào năm ngoái vì có bên vực những người ủng hộ hôn nhân đồng tính.

Đây là trong lần họp liên tiếp thứ tư mà Tòa Thượng Thẩm đã tuyên bố rằng không hề có quyền hạn nào ấn định trong hiến pháp về việc hôn nhân đồng tính. Các tòa án tại các bang New Jersey, New York và Washington cũng đã phán quyết y như thế vào năm 2006, mặc dù tòa tại bang New Jersey có bên vực những người vận động hôn nhân đồng tính để cho các quyền lợi trước pháp luật về hôn nhân này được chấp nhận. Bang Massachusetts vẫn là bang duy

nhất trong nước Mỹ công nhận “hôn nhân” giữa những kẻ đồng tính; tòa trong các bang California, Iowa và Connecticut đang xét các trường hợp.

Quan tòa Glenn T. Harrell Jr. nói rằng luật hôn nhân của bang không vi phạm điều luật tu chính về bình đẳng, bảo vệ bình đẳng của hiến pháp bang Maryland. Thẩm phán cũng vạch ra rằng quyết định của Tòa Án Tối Cao Liên Bang cũng đã buộc chặt định nghĩa truyền thống và tự nhiên của hôn nhân đối với việc sinh con cái..

Ai Dẫn Tin Chúa?

Trong một lớp học Thần Học Bồ Túc tại Daknong, có 31 học viên người sắc tộc được tham dự. Trong số

này có đến 8 sắc tộc khác nhau với ngôn ngữ riêng. Trong 8 sắc tộc có cả người Hmong.

Khi giáo sư hỏi các câu hỏi tổng quát như: Tin Chúa bao lâu, do ai làm chứng mà tin Chúa? Một anh em Hmong trả lời rằng: Tôi tin Chúa đã mấy năm nay, nhưng tôi chưa nhìn thấy mặt người làm chứng cho tôi tin Chúa. Giáo sư thắc mắc: Làm sao anh tin Chúa mà không biết mặt người làm chứng cho anh về Chúa được? Anh em ấy trả lời: Tôi tin Chúa vì nghe người ấy nói, nhưng chưa bao giờ gặp mặt cả, vì tôi chỉ nghe qua Đài Nguồn Sống mà tin Chúa. Tôi chưa bao giờ gặp phát thanh viên và cũng không biết những người ấy ở đâu.

Vị giáo sư cho hay rằng, các anh

chị em sắc tộc rất ít học, đọc chữ không thông, viết chữ cũng khó, nhưng điểm nổi bật của họ là đức tin. Đức tin của các anh chị em sắc tộc rất mạnh. Số người sắc tộc tin Chúa tại nhiều tỉnh miền Bắc hiện đông hơn người Kinh rất nhiều, chỉ vì họ đã được gặp Chúa sau khi nghe giảng Tin Mừng về Chúa Giê-xu trên Đài Nguồn Sống.

Hiện nay Đài Nguồn Sống không những phát thanh về Việt Nam mà còn phát thanh qua mạng Internet. Độc giả muốn nghe Đài Nguồn Sống hay giới thiệu cho bạn bè, chỉ cần nhớ địa chỉ:

www.dainguonsong.com. Sau khi vào trang Web của Đài Nguồn Sống, chỉ cần nhấn vào chữ Nghe là có thể nghe Đài Nguồn Sống bất cứ lúc nào.



Thiên Phụ

Từ bao đời, tâm tưởng con người thường vẽ nên hình ảnh người cha là nguồn tiếp trợ, sự bảo bọc, cộng với uy quyền, không kém phần nghiêm khắc, và dĩ nhiên đi kèm với kỷ luật. Khi bắt đầu nhận thức về Thượng Đế, con người đem cùng suy tưởng của mình về người cha trần gian để áp dụng vào người Cha Thiên Thượng. Người Việt là dân tộc nhận biết có Trời và kính trọng Trời. Điều này được bày tỏ rõ ràng qua những câu nói dân gian, những bài ca dao, tục ngữ quen thuộc như, “Lạy Trời mưa xuống, lấy nước tôi uống&” hoặc “Lưới Trời lồng lộng, tuy thưa nhưng khó lọt,” và nhiều câu khác. Ý tưởng về Trời của người Việt cũng giống như ý tưởng chung của nhân loại về người cha, cho dù người Việt không hẳn có ý niệm Trời là cha của mình. Người Việt hiểu “Ông Trời” dưới nhiều danh xưng khác nhau, chẳng hạn như: Trời, Thượng Đế, Đấng Tạo Hóa, Chúa. Người Việt nhìn “Ông Trời” như Đấng tiếp trợ, Đấng thường ngay phạt gian, và dường như ít tìm thấy hình ảnh nhân ái, thương yêu trìu mến nơi Ông Trời. Đặc biệt, chỉ có người con cái Chúa gọi Ông Trời bằng Cha. Danh xưng cao quý, thiêng liêng, gần gũi nhất, ấy là khi tôi được gọi Cứu Chúa tôi là Thiên Phụ.

Tôi muốn chia sẻ những cảm nhận của tôi về Thiên Phụ, là Đấng yêu tôi bằng tình yêu vô điều kiện, vô giới hạn. Bạn có đặt câu

hỏi rằng, vì sao tôi nhận được tình yêu ấy, mà bạn không nhận được, cho dù Chúa thật sự



là Thiên Phụ của nhân loài? Giờ phút này, bạn hãy cầu xin Chúa cho bạn tấm lòng rộng mở, sẵn sàng học biết thêm về Chúa, và hãy chuẩn bị để gọi Ngài là Thiên Phụ.

Kinh Thánh chép rằng, để dựng nên con người, Thiên Phụ dùng “bụi đất nắn nên hình người, rồi hà sinh khí vào lỗ mũi, để khiến con người trở nên loài sanh linh.” “Hà sinh khí vào lỗ mũi” không đơn giản chỉ là một động tác của quá trình sáng tạo. Qua hành động này, Thiên Phụ đã sẵn sàng chia sẻ với con người một phần bản thể của Ngài. Vì thế, con người có linh hồn bất tử, và trong tiềm thức mong ước điều thiện lành, thánh khiết, công bằng, yêu thương, tri thức, và chân lý. Loài vật không có những đặc tính này, vì không nhận được “sinh khí” từ Thiên Phụ. Chúng ta sẽ không nghe có con cọp nào ước ao ngày mai nó sẽ sống đạo đức hơn, có con heo nào hối hận đã lăn vào bùn và tự hứa sẽ không làm thế nữa, hoặc con cá chép nào viết được phương trình toán học nhằm chế tạo phi thuyền đưa nó lên cung trăng? Những đặc tính trên chỉ là một phần rất nhỏ trong mỹ đức toàn thiện của Thiên Phụ. Đáy lòng chúng ta ước ao những điều thiện lành, nhưng không thực hiện nổi, nên chúng ta ý thức rằng mình là loài thọ tạo bất toàn, cần một Cứu Chúa. Thật vậy, trên hết mọi mơ ước của con người, chúng ta ước ao mình được cứu rỗi. Đó là lý do con người khao khát và tìm kiếm một tôn giáo, một triết lý nhằm giải tỏa nan đề ấy. Câu giải đáp chỉ có trong Thiên Phụ.

Viết về Thiên Phụ dễ hay khó? Bạn có thể cho rằng, làm thế nào chúng ta có thể trình bày về một Đấng mình không thấy bằng mắt, đụng bằng tay, mà chỉ nhận bằng đức tin, qua Lời Chúa là Kinh Thánh, và qua những cảm nhận trong lòng dưới sự cảm thúc của Đức Thánh Linh? Nếu điều đó đối với bạn là khó, ấy chỉ vì bạn chưa nhận Ngài là Thiên Phụ. Chúng ta rất dễ nói về người mình yêu, phải không? Hãy nhìn những người đang yêu. Hãy nghe những người vừa

có con đầu lòng. Họ sẽ thao thao bất tuyệt về đối tượng thương yêu của họ. Tôi cũng vậy. Những người Tin Lành cũng vậy. Chúng tôi không thể ngừng nói về Thiên Phụ, là Đấng chúng tôi thờ phượng và yêu mến. Đây là cơ hội chúng tôi giới thiệu với bạn về Thiên Phụ. Bạn chưa yêu Ngài vì bạn chưa biết Ngài. Giờ đây, tôi rất sung sướng và hãnh diện được chia sẻ với bạn về Thiên Phụ của tôi, với hy vọng Ngài cũng sẽ là Thiên Phụ của bạn.

Thiên Phụ có bảy đặc tính mà ngoài Ngài, không ai có được, cho dù đó là một thần linh hay con người phi phàm nào đó.

Thứ nhất, Ngài là Đấng Hằng Hữu. Thiên Phụ không có bắt đầu và không có tận cùng. Ngài là Đấng Tự Hữu, Hằng Hữu, nghĩa là Ngài tự có, và có mãi mãi. Điều này để trả lời cho câu hỏi thường đặt ra là: Ai sinh ra Thượng Đế? Thượng Đế không do ai sinh ra cả. Vì thế, chỉ mình Ngài là Đấng Tạo Hóa, còn tất cả đều là loài thọ tạo. Chúng ta bị rơi vào ngõ cụt và bí lối trong tâm tưởng khi suy nghĩ về sự hằng hữu của Thiên Phụ, vì chúng ta đem những ý tưởng giới hạn của loài thọ tạo để sánh với sự vô hạn của Đấng Tạo Hóa. Hãy để niềm tin giải thoát mình ra khỏi ngục tù tâm tưởng ấy.

Thứ nhì, Ngài là Đấng không thay đổi. Theo qui luật thiên nhiên, con người phải được sinh ra, ăn uống, học hỏi, lớn lên, già, rồi chết. Tính nết chúng ta cũng thay đổi theo hoàn cảnh và lứa tuổi. Cảm tạ Chúa vì Thiên Phụ không phải như vậy. Đức nhân từ, thánh khiết, công bình của Chúa muôn đời vẫn y nguyên. Vì vậy, chúng ta an tâm, không cần lo sợ rằng, hôm nay Chúa yêu chúng ta, không biết ngày mai, Chúa còn yêu chúng ta không? Hoặc hôm nay, Chúa bảo vệ chúng ta, nhưng không biết 50 năm nữa, Chúa có bị già đi và không còn đủ sức bảo vệ chúng ta chăng? Chúa yêu chúng ta và sẽ yêu chúng ta đến đời đời vô cùng. Ngài hứa ở cùng chúng ta, thì Ngài sẽ ở cùng chúng ta đến mãi mãi. Con người vốn bất tín, nhưng Ngài là Đấng Thành Tín. Tính bất biến của Thiên Phụ đem lại cho chúng ta sự vững tâm tuyệt đối trong một thế giới nhiều loạn.

Thứ ba, Ngài là Đấng hoàn toàn độc lập. Thiên Phụ không cần ai và không cần điều gì giúp Ngài cả. Không ai có thể thêm gì hay bớt gì nơi Thiên Phụ. Ngài yêu con người chỉ vì Ngài yêu con người, không phải vì Ngài cô đơn nên phải đi tìm tình yêu của con người. Tình cha mẹ phản ảnh phần nào tình yêu Thiên Phụ. Cha mẹ sinh con, thương con bằng tình yêu vô điều kiện. Ngày xưa, trong xã hội nông nghiệp, có khi cha mẹ sinh con để sau này nó giúp đỡ công việc đồng áng; hoặc trong nếp gia phong phương Đông, sinh con để ước mong sau này khi già yếu, có người phụng dưỡng. Thời văn minh tân tiến ngày nay, những hình ảnh đó xem như đã nhạt phai. Bây giờ, sinh con, nuôi con, lo cho nó ăn học thành tài, chỉ vì tình yêu, không mong gì đứa con sẽ báo trả. Với Thiên Phụ, Ngài yêu chúng ta và mong ước chúng ta đáp lại tình yêu đó. Ngoài ra, Chúa không cần tiền bạc, heo quay, gà vịt, hay bất cứ điều gì khác từ con người, vì Ngài là Đấng hoàn toàn độc lập.

Thứ tư, Ngài là Đấng Vô Giới Hạn. Thiên Phụ không bị ảnh hưởng bởi không gian, thời gian, quy luật vật lý và thiên nhiên như con người. Tôi nhớ ngày xưa ở quê nhà, trẻ con trong xóm có khi hay đánh lộn. Tuy nhiên, đứa nào có

cha làm chức lớn, oai quyền, to con, có võ, thì những đứa khác cũng phải sợ uy của ông cha mà kiêng đứa con. Chúng ta có Thiên Phụ quyền năng như thế thì quả là không có gì phải sợ. Dù vậy, ngày nay trên thế giới, chúng ta vẫn thấy con cái Chúa bị “bất nạt.” Không sao cả, đó chỉ là những thử thách tạm thời mà thôi. Đến kỳ chung cuộc, Thiên Phụ sẽ thưởng phạt phân minh để bênh vực con cái Ngài.

Thứ năm, Ngài là Đấng Vô Sở Bất Tại, nghĩa là Chúa có mặt khắp cả mọi nơi. Trong chuyện thần thoại, chúng ta thấy có thần sông, thần núi, thần biển, thần đồng bằng, v.v.&. Với Chúa thì không phải vậy. Ngài ở khắp mọi nơi, nên dù chúng ta gặp nguy hiểm nơi nào, Chúa cũng giúp được. Ngược lại, vì Ngài ở khắp mọi nơi, nên chúng ta không thể trốn tránh Ngài được. Bất kỳ tội lỗi nào, dù lớn, dù nhỏ, dù tỏ tường, dù kín giấu, dù là một ý nghĩ trong tâm trí, cũng không thể che giấu Chúa được. Đây là niềm an ủi lớn cho con cái Chúa vì biết rằng trong mọi hoàn cảnh, bất cứ nơi nào, Chúa đều ở bên để cứu giúp mình, nhưng cũng là niềm lo sợ cho những ai có thói quen đối gạt thánh thần, đối lốt tôn giáo, may ra chỉ đối gạt được con người một thời gian nào đó thôi, nhưng không bao giờ đối gạt Chúa được.

Thứ sáu, Ngài là Đấng Toàn Năng Tối Cao. Không ai lớn hơn Thiên Phụ và Ngài không cần ý kiến ai, không cần ai giúp, cũng không phải qui phục bất cứ điều gì. Khi con người lập ra tôn giáo, dù trong thực tế hay trong thần thoại, con người cũng qui định một số phẩm trật nào đó, thần này giỏi hơn thần kia, linh này thông hơn linh nọ. Chúng ta đều thích câu chuyện ông thần đèn của A-la-đin nhưng thất vọng khi ông thú nhận rằng ông không đủ tài năng để thi hành lời yêu cầu của A-la-đin. Cũng vậy, khi có nhu cầu nào đó, bà con hay đi cầu phục nhiều nơi, hy vọng nơi nào linh nhất, giỏi nhất, sẽ giúp mình đạt được ước nguyện. Với Chúa, Ngài có thể làm được tất cả mọi việc, tùy theo chương trình, thời điểm của Ngài, chứ không theo ý con người. Có khi chúng ta cầu xin Chúa điều gì đó, rồi không nhận được, thì cho là Chúa không “linh.” Thật là sự sai lầm lớn. Chúa là Đấng Tối Cao và Ngài thi hành điều tốt nhất trong sự khôn ngoan vô giới hạn của Ngài. Chúng ta là loài thọ tạo bất toàn, sẽ không bao giờ hiểu được chương trình của Chúa cho đến khi ta gặp Ngài.

Thứ bảy, Ngài là Đấng Hiệp Nhất Vẹn Toàn. Chúng ta hẳn đã nghe về “Ba Ngôi Một Thể” và biết về Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh. Thiên Phụ là Đức Chúa Trời có Một và gồm Ba Ngôi. Đây là một giáo lý huyền nhiệm chúng ta cần hiểu trong đức tin. Nếu chia cách Ba Ngôi thành Ba Chúa khác nhau, và phân biệt cao thấp giữa ngôi này với ngôi kia, thờ ngôi này, bỏ ngôi kia, ấy là chúng ta đã đi ngược lại với Lời Chúa trong Thánh Kinh vậy.

Đây chỉ là những điều rất nhỏ tôi có thể trình bày về Thiên Phụ. Ngài là Đấng Vô Hạn,



chúng ta là loài hữu hạn, làm sao có thể hiểu nổi và diễn tả hết về Ngài? Thật ra, chỉ cần biết một phần nhỏ về Chúa cũng đủ để chúng ta cung kính cúi xuống thờ phượng Ngài. Thần tính của Chúa đáng cho chúng ta phải suy phục. Điểm diệu kỳ đã bắt phục lòng tôi cũng như lòng của hàng tỷ Cơ Đốc nhân bao đời, ấy là, Đấng Tối Cao Quyền Năng đường ấy, sao Ngài lại hạ mình xuống, yêu thương, kiên nhẫn với tôi là kẻ tội đồ?

Thiên Phụ nghiêm khắc hay yêu thương? Người Việt nghĩ về Ông Trời với ý niệm sợ hơn là thương. Một số người chống đối Cơ Đốc giáo vì giáo lý về hỏa ngục. Họ cho rằng một Thiên Phụ Yêu Thương không thể tạo nên hỏa ngục và bỏ người ta vào đó đến muôn đời. Tôi không muốn diễn tả hỏa ngục như thế nào, nhưng tôi biết rõ một điều, hỏa ngục là nơi người ở đó sẽ không bao giờ được thấy Thiên Phụ và nhận được tình yêu của Ngài, vì họ đã nhất quyết từ chối Thiên Phụ trong cuộc đời trên trần gian, họ lựa

chọn không muốn nhận Ngài làm Cha, nên thật ra, chính họ đã lựa chọn hỏa ngục, là nơi không có hình bóng Thiên Phụ. Sự lựa chọn trên trần gian hôm nay sẽ là sự lựa chọn trong cõi đời đời mai sau. Hôm nay, bạn lựa chọn Thiên Phụ là Cha, bạn sẽ có Thiên Phụ mãi mãi. Nếu trong cuộc đời, bạn nhất định phủ nhận Thiên Phụ, thì theo như ý bạn muốn, bạn sẽ không bao giờ có Thiên Phụ, dù đời này hay cõi vĩnh hằng đời sau. Bạn đã quyết định nhận Thiên Phụ ngay giây phút này chưa? Nếu sẵn sàng, hãy quỳ gối cầu nguyện rằng: “Lạy Chúa, xin tha tội cho con và nhận con làm con của Ngài. Con nguyện xưng Chúa là Thiên Phụ của con và xin Ngài giúp con sống đẹp lòng Ngài kể từ giây phút này.” Không cần nghi lễ rườm rà, chỉ một lời cầu nguyện đơn sơ và tấm lòng thành, từ nay bạn sẽ là con của Thiên Phụ mãi mãi.

Binh Minh

Thánh Kinh và Cuộc đời

CÔNG LÝ CÔNG CHÍNH

Trong Kinh Thánh, công lý thường được gọi là xét đoán, đoán xét, công chính, công bình và ngay thẳng. Như trong *Gióp 36:17* “Sự xét đoán và hình phạt chắc sẽ hãm bắt ông.”

II Sa-mu-ên 8:15:

“Đa-vít làm vua trên cả Israel, cai trị cả dân sự mình cách ngay thẳng và công chính.”

Sáng Thế Ký 18:19:

“Ta đã chọn người đặng người khiến dạy các con cùng nội nhà người giữ theo đạo Đức Giê-hô-va, làm các điều công bình và ngay thẳng;”

Từ công lý hay công bình và ngay thẳng trong nguyên văn, xuất hiện 26 lần trong Kinh Thánh Cựu Ước với chữ *sedeq* hay *sedàqâ*. Còn trong Kinh Thánh Tân ước tiếng Hy Lạp dùng từ *dikaios* tức là thánh thiện công chính hơn 30 lần.

Nhưng công lý, công chính, công bằng và ngay thẳng là gì?

Thông thường người ta vẫn hay than: Như thế là bất công, như thế là không

công bằng, như thế là không đúng. Nhưng như thế nào là công bằng và ngay thẳng là còn tùy theo mỗi quan niệm. Công bằng hay bất công, đúng hay sai, phải hay trái, v.v. đều mang những ý nghĩa khác nhau và còn tùy trường hợp xử lý nữa.

Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng tiêu chuẩn phổ quát và tuyệt đối về công lý chính là Chúa. Chúa là tiêu chuẩn tuyệt đối của công lý vì công lý xuất phát từ bản chất của Chúa. Chúa định nghĩa công lý cho con người chúng ta qua những việc làm và lệnh truyền của Ngài. Các câu Kinh Thánh sau đây chứng minh điều ấy:

Phục Truyền 10:17; 32:4

“Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người là thần của các thần và Chúa của các chúa tức là Đức Chúa Trời rất lớn có quyền năng và đáng sợ, không thiên vị ai, chẳng nhận của hối lộ, bào chữa công bình cho kẻ mồ côi và người góa bụa, thương người khách lạ, ban đồ ăn và áo sống cho người.”

“Vì các đường lối Chúa là công bình. Ấy là Đức Chúa Trời thành tín và vô tội; Chúa là công bình và chính trực.”

Thi Thiên 19:7-9

“Luật pháp của Đức Giê-hô-va là trọn vẹn, bổ linh hồn lại; sự chứng cứ Đức

Giê-hô-va là chắc chắn, làm cho kẻ ngu dại trở nên khôn ngoan. Giềng mối của Đức Giê-hô-va là ngay thẳng, làm cho lòng vui mừng; điều răn của Đức Giê-hô-va trong sạch, làm cho mắt sáng sủa. Sự kính sợ Đức Giê-hô-va là trong sạch, hằng còn đến đời đời; các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va là chân thật, thấy đều công bình cả.”

Đa-ni-ên 9:14

“Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi là công bình trong mọi việc Ngài làm...”

Rô-ma 2:2

“Vả chúng ta biết rằng sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với những kẻ làm những việc như thế là hợp với lẽ thật.”

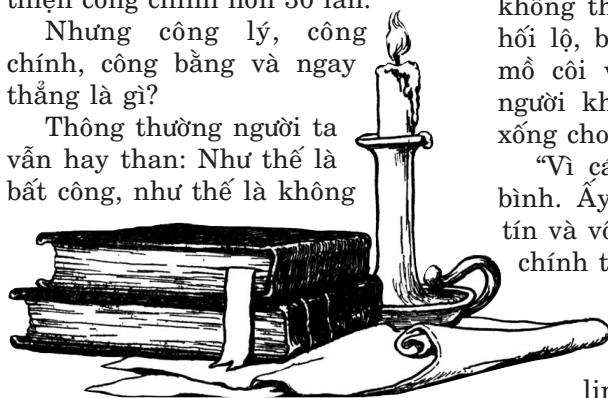
Khải Huyền 15:3

“Lạy Vua của muôn đời, đường lối Ngài là công bình và chân thật.”

Các luật sư, các quan tòa, thẩm phán và bồi thẩm viên tìm tòi công lý để xét xử và phán quyết về tội ác, nhưng chỉ một mình Đức Chúa Trời có thể đưa ra công lý hoàn toàn chân xác, vì Chúa là nguồn công lý. Tòa án đời này có thể vì tham nhũng mà sinh ra bất công, nhưng công lý chân xác nhất chỉ có tìm được từ nơi Chúa. Như các câu Kinh Thánh sau đây minh chứng:

II Sử Ký 19:7

“...vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta chẳng trái phép công bình,



chẳng thiên vị người, chẳng nhận của hối lộ.”

Thi Thiên 9:7-8

“Nhưng Đức Giê-hô-va ngồi cai trị đời đời, Ngài đã dự bị ngôi mình để đoán xét. Chúa sẽ lấy công bình đoán xét thế gian, dùng sự ngay thẳng mà xử các dân tộc.”

Châm Ngôn 29:26

“Nhiều kẻ cầu ơn vua, nhưng lý đoán của người nào do nơi Đức Giê-hô-va mà đến.”

Truyện Đạo 3:16, 17

“Ta lại còn thấy dưới mặt trời trong nơi công đàng có sự gian ác, và tại chốn công bình có điều bất nghĩa. Ta bèn nói trong lòng rằng: Đức Chúa Trời sẽ đoán xét kẻ công bình và người gian ác; vì ở đó có định kỳ cho mọi sự việc.”

Truyện Đạo 5:8:

“Khi người thấy trong xứ có kẻ nghèo bị hà hiếp, hoặc thấy sự phạm đến lẽ chánh trực, sự trái phép công bình, thì chớ lấy làm lạ; vì có kẻ cao hơn vẫn coi chừng, lại còn có Đấng cao hơn nữa.”

Ê-sai 59:14-16:

“Cho nên sự công bình trở lui lại, sự nhân nghĩa đứng xa, vì lẽ thật vấp ngã giữa đường phố, và sự ngay thẳng chẳng được vào. Lẽ thật đã không còn, ai lánh điều dữ thì phải cướp bắt. Đức Giê-hô-va thấy không có sự công bình thì chẳng đẹp lòng, thấy không có người, chẳng ai cầu thay, thì thấy làm lạ lòng. Ngài bèn dùng chính cánh tay mình đem sự cứu rỗi đến lấy sự công bình mình mà nâng đỡ.”

Vì Chúa là Đấng công chính nên Ngài phải trừng phạt những kẻ nào chống lại mệnh lệnh của Ngài đã ban truyền. Vì nếu Chúa không trừng phạt tức là Ngài vi phạm chính bản chất của Ngài. Khi A-đam và Ê-va phạm tội thì công lý của Chúa đòi hỏi Chúa phải trừng phạt hai người. Kể từ ngày ấy cho đến nay, A-đam và tất cả dòng dõi đều bị đặt dưới một án tử hình. Như *Sáng Thế Ký 2:17* đã ghi: “... nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ ăn đến, vì một mai người ăn chắc sẽ chết.” A-đam đã vi phạm lệnh truyền này nên Chúa phải trừng phạt.

Mặc dù A-đam và cả dòng dõi đáng bị tử hình, nhưng cái chết hi

sinh của Chúa Giê-xu đã thỏa đáng công lý của Đức Chúa Trời cho những ai tin nhận Chúa và những người tin Chúa Giê-xu thì được giải thoát khỏi án tử hình, như *Rô-ma 5:16-17* đã ghi:

“Lại sự ban cho này chẳng phải như việc xảy đến bởi một người phạm tội đâu: sự phán xét bởi chỉ một tội mà làm nên đoán phạt; nhưng sự ban cho của ân sủng thì sau nhiều tội rồi, dẫn đến sự xưng công bình. Và nếu bởi tội một người mà sự chết đã cai trị bởi một người ấy, thì huống chi những kẻ nhận ân điển và sự ban cho của sự công bình cách dư dật, họ sẽ nhờ một mình Chúa Cứu Thế Giê-xu mà cai trị trong sự sống là dường nào!”

Chúng ta thường nghĩ đến

công lý tức là công bằng

trong sự phán xét, nhưng

Kinh Thánh kết chặt

công lý với công

nghĩa thánh

thiện. Vì mặc

dù công lý của

Chúa đòi hỏi là

Chúa phải trừng

phạt kẻ có tội, như

Xuất Ai Cập 34:6-7

ghi: “Giê-hô-va là Đức

Chúa Trời nhân từ,

chậm giận, đầy dẫy ân

huệ và thành thực, ban ơn đến

nghìn đời, xá điều gian ác, tội trọng

và tội lỗi; nhưng chẳng kể kẻ có tội

là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt

con cháu trải đến ba bốn đời.” Công

lý của Chúa và đức công nghĩa

thánh thiện cũng đã thể hiện trong

việc đối xử công minh với tội nhân

đã tin vào công đức hy sinh chuộc

tội của Chúa Giê-xu cho được ân xá,

như *Rô-ma 3:26* và *I Giăng 1:9* ghi

rằng:

“Trong buổi Ngài nhịn nhục; tức là Ngài đã tỏ ra sự công bình Ngài trong thời hiện tại, tỏ ra mình là công bình, và xưng công bình kẻ nào tin đến Chúa Giê-xu.”

“Còn nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài thành tín và công bình để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian ác.”

Một trong những khúc quanh của lịch sử giáo hội xảy ra khi tu sĩ Martin Luther, một nhà thần học thuộc thế kỷ 16, đã nhận định rằng

công lý của Chúa bao gồm cả các việc làm công nghĩa thánh thiện do đó Ngài đã khiến tội nhân trở thành ngay lành đối với Ngài nhờ ân tứ đức tin nơi Chúa Giê-xu. Theo *Rô-ma 1:17* và *3:21-26* như sau:

“Vì trong tin lành này có bày tỏ sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi đức tin mà được, lại dẫn đến đức tin nữa, như có chép rằng: Người công bình sẽ sống bởi đức tin.”

“Nhưng hiện bây giờ, sự công bình của Đức Chúa Trời mà luật pháp và các Đấng tiên tri đều làm chứng cho, đã bày tỏ ra ngoài luật pháp; tức là sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi sự tin đến Chúa Cứu Thế Giê-xu, cho mọi người nào tin. Chẳng có phân biệt chi hết, vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu hụt mất sự vinh hiển của Đức Chúa

Trời, và họ nhờ ân sủng

Ngài mà được xưng công

bình nhưng không,

bởi sự chuộc tội đã

làm trọn trong

Chúa Cứu Thế Giê-

xu là Đấng Đức Chúa

Trời đã lập làm của lễ

chuộc tội, bởi đức tin

trong huyết Đấng ấy. Ngài

đã bày tỏ sự công bình

mình như vậy, vì đã bỏ qua các

tội phạm trước kia trong buổi

Ngài nhịn nhục; tức là Ngài đã tỏ ra

sự công bình Ngài trong thời hiện

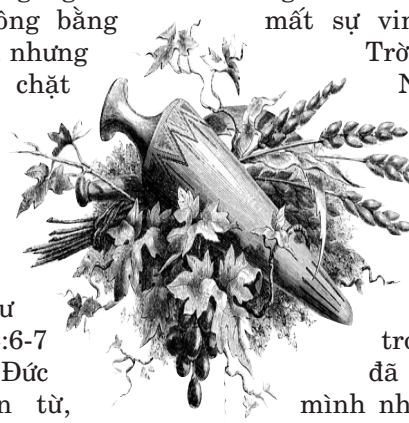
tại, tỏ ra mình là công bình, và

xưng công bình kẻ nào tin đến Chúa

Giê-xu.”

Những ai khước từ Chúa Giê-xu và tiếp tục chống lại lệnh truyền của Chúa chắc chắn phải kinh sợ công lý của Chúa, trong khi đó công lý ấy được mọi người đã nhận sự cứu chuộc từ nơi Chúa Giê-xu vô cùng hoan hỉ đón nhận.

Vì Kinh Thánh cho biết Chúa là đấng công chính thiện lành, khi đau khổ và áp bức lan rộng trên thế giới làm cho nhiều người đặt câu hỏi là tại sao Chúa cho phép những chuyện bất công đó xảy ra. Thực ra Kinh Thánh cũng đã ghi lại những thắc mắc như thế từ nghìn xưa. Các thánh nhân như nhà tiên tri Giê-rê-mi hết lòng tin đức công chính của Chúa, nhưng không hiểu vì sao kẻ tội ác lại vẫn được thịnh vượng? (*Giê-rê-mi 12:1*). Một thánh nhân



khác là ông Gióp. Ông không hiểu tại sao ông phải chịu nhiều mất mát và đau khổ, ông cũng thắc mắc về công lý của Chúa, nhưng sau khi Chúa nhắc cho ông nhớ về quyền năng, vinh quang, công cuộc sáng tạo của Ngài, thì Gióp phải khiêm cung nhận rằng mình chưa biết gì về Chúa và không có lý do gì để cáo buộc Chúa bất công (Gióp 42:1-6). Kinh Thánh không đơn giản giải thích về chuyện bất công, nhưng mình định rằng Chúa không chịu trách nhiệm về các bất công trong xã hội loài người.

Sự bất công không xuất phát từ nơi tay Chúa, nhưng do chính tay con người chúng ta. Ngay từ lúc khởi nguyên của thế giới, loài người đã quay lưng lại sự hiểu biết về Đấng Tạo Hóa mà Ngài đã khải thị để giấu diếm hành vi tội ác xấu xa của mình (Rô-ma 1:18-20). Là tạo vật Chúa tạo ra theo hình ảnh Ngài, con người được sinh ra trong công chính và thánh thiện, nghĩa là có khả năng hoàn toàn thuận phục mệnh lệnh của Chúa đã ban truyền. Khi A-đam và Ê-va khước từ lệnh truyền của Chúa để có thể tự ý có được tri thức về thiện ác bên ngoài ý định của Chúa, thì con người bắt đầu mất khả năng hành động chính đáng và phán đoán chân xác. Vì nhân loại lựa chọn làm điều sai trái, chống lại Chúa, nên Ngài để mặc cho họ sống với những hậu quả tội ác của họ và lựa chọn làm điều bạo hành, lừa đảo và bất công (Rô-ma 1:28-32). Như thế nguyên nhân của đau khổ trong nhân loại là do tội bất tuân mệnh lệnh Chúa truyền của thủy tổ loài người là A-đam và Ê-va.

Chúa không để cho bất công tiếp tục mãi mãi đâu. Công lý của Chúa vào ngày cuối cùng sẽ được khai minh là khi Chúa phán xét mọi sự việc, kể cả những gì thực hành bí mật. Vào ngày ấy Chúa sẽ thưởng phạt công minh cho mỗi người tùy theo hành vi và nếp sống của họ. Đối với những ai đã làm điều

chính đáng là tin nhận Chúa Giê-xu thì ngày ấy không đưa đến cho họ cuộc trừng phạt nào nhưng là tha thứ toàn vẹn khi Chúa Giê-xu trình diện họ trước ngai của Thiên Phụ.

Chết

Chết có ý nghĩa nào đối với những người sống trong thời Cựu Ước? Khi Đức Chúa Trời sai Con Ngài xuống thế gian thì việc ấy có làm thay đổi ý nghĩa của sự chết của những người đặt niềm tin nơi Chúa hay không?

Người ta quan niệm về cái chết khác nhau tùy theo thời đại và hoàn cảnh. Có người coi cái chết như là dịp biểu lộ vinh quang cho tính chất anh hùng của con người. Người Hồi Giáo hiện đang hi sinh để bảo vệ cho chính nghĩa của họ trên thế giới, vì thế họ đã chuẩn bị sẵn, thu hình ảnh và lời cam kết để lại cho gia đình trước khi ôm bom tiêu diệt kẻ thù, vì tin rằng cái chết của họ mang tính cách anh hùng và đạt đến vinh quang trong cõi vĩnh hằng.

Đa số người chấp nhận cái chết như một phần tự nhiên và không thể tránh được của đời sống. Trong khi đó những người mê tín dị đoan cho rằng người chết là hiển thánh, nên phải tôn kính sùng bái. Vì thế tang lễ của họ rất là phức tạp, và phần để tang cho người chết được tổ chức rất trang trọng.

Chết trong thời Cựu Ước thì không bị bỏ qua, cũng không chấp nhận mà cũng chẳng coi đó là một vinh dự. Tổng quát ra, mọi người coi chết là một thảm kịch và từ đó mà sinh ra các lễ nghi than khóc thảm thiết, như mô tả trong sách Gióp. Các lễ tang này không những tôn trọng những người đã chết và an ủi người còn lại, mà còn xác nhận quyền năng kinh khủng của tử thần nữa. Như II Sa-mu-ên 1:11-12, 17.

Sau khi nghe tin vua Sau-lor tử trận, Đa-vít xé áo mình, tất cả những người đi theo cũng vậy. Sau đó, họ để tang, khóc lóc và nhịn đói cho đến chiều tối vì Sau-lor, vì Giô-na-than con trai người, vì dân của Đức Chúa Trời, và vì nhà Israel, bởi họ đã bị gươm ngã chết. Bấy giờ, Đa-vít làm bài ca này về Sau-lor và Giô-na-than, con trai Sau-lor mà truyền dạy cho các con trẻ Giu-đa: Ấy là bài ca về Cung, chép trong sách kẻ công chính...”

Ngay từ đầu Kinh Cựu Ước, chết được mô tả là một kẻ xâm phạm kinh khủng nhất. Khi Chúa tạo dựng nên A-đam và Ê-va, chương trình của Chúa là cho họ sống đời đời và tương giao với Ngài, nhưng Chúa cảnh cáo họ rằng, nếu họ bất tuân lệnh Chúa, thì họ sẽ chết. Và họ đã lựa chọn phản chống Chúa, không theo lệnh Ngài, và tương giao với Chúa bị gián đoạn, đưa cái chết vào cuộc đời của họ. Kể từ khi loài người phạm tội phản chống lệnh Chúa, tục gọi là cuộc sa ngã của loài người, thì toàn thể nhân loại đều phải chống trả với lời nguyên rủa về tội ác, cái chết và cuộc phân cách với Đấng Tạo Hóa là Đức Chúa Trời.

Suốt Kinh Thánh Cựu Ước, sự đe dọa của cái chết và cái kinh hoàng của nó đã được sử dụng để khuyên bảo con dân Chúa là phải trung thành với Chúa. Chúa thường dùng cái chết bất ngờ hay hung tàn để trừng phạt kẻ tội phạm, như Giê-rê-mi 9:20-24, như sau:

“Hỡi các đàn bà, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va, tai các ngươi hãy nghe lời miệng Ngài phán! Hãy dạy cho các con gái các ngươi bài ca vãn; mỗi người hãy dạy cho kẻ lân cận mình khóc than! Vì sự chết đã lên vào cửa sổ chúng ta, đã sấn vào trong cung chúng ta, giết con cái tại ngoài đường, và kẻ trai trẻ giữa chợ. Ngươi hãy bảo rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Thấy người ta sẽ ngã xuống như phân đổ đồng ruộng, và như nắm lúa đổ ra sau lưng con gặt; chẳng ai sẽ lược chúng nó lại!

Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người khôn chớ khoe sự khôn mình; người mạnh chớ khoe sự mạnh mình; người giàu chớ khoe sự giàu mình. Nhưng kẻ nào khoe, hãy khoe về trí khôn mình biết ta là Đức Giê-



hồ-va, là Đấng làm ra sự thương xót, chánh trực, và công bình trên đất; vì ta ưa thích những sự ấy, Đức Giê-hô-va phán vậy.”

Tuy nhiên, người ta cũng công nhận rằng, mọi người, kể cả những người trung thành với Chúa, đều phải chết cả, như trong Ê-sai 40:6-8, ghi:

“Có tiếng kẻ rằng: Hãy kêu! Và có đáp rằng: Tôi sẽ kêu thế nào? Mọi xác thịt giống như cỏ, nhan sắc nó như hoa ngoài đồng. Cỏ khô, hoa rụng, vì hơi Đức Giê-hô-va thổi qua. Phải, dân này khác nào cỏ ấy: cỏ khô, hoa rụng; nhưng lời của Đức Chúa Trời chúng ta còn mãi đời đời!”

Ý thức được rằng mình cũng sẽ chết là một điều kích thích mạnh mẽ cho con dân Chúa kính sợ Chúa, vâng lời Chúa dạy và vui hưởng phúc hạnh trong khi họ còn sống trên trần gian này.

Mặc dù mọi người đều biết cái chết đe dọa mình, nhưng các tác giả Cựu Ước cho hay rằng Chúa nhiều tình thương và nhân từ hơn là đưa cái chết đến sớm cho con người, như trong Thi Thiên 103 đã dạy. Đôi khi các tác giả còn thoáng đề cập đến sự khả dĩ con người còn được tương giao với Chúa sau khi chết như Thi Thiên 73:23-28 như sau: ”

“Song tôi cứ ở cùng Chúa luôn luôn: Chúa đã nắm lấy tay hữu tôi. Chúa sẽ dùng sự khuyên dạy mà dẫn dắt tôi, Rồi sau tiếp rước tôi trong sự vinh hiển. Ở trên trời tôi có ai trừ ra Chúa? Còn dưới đất tôi chẳng ước ao người nào khác hơn Chúa. Thịt và lòng tôi bị tiêu hao; Nhưng Đức Chúa Trời là sức lực của lòng tôi, và là phần tôi đến đời đời. Vì, kìa, những kẻ xa Chúa sẽ hư mất; Chúa sẽ hủy diệt hết thảy kẻ nào thông dâm, xây bỏ Chúa. Nhưng lấy làm tốt thay cho tôi đến gần Đức Chúa Trời; Tôi nhờ Chúa Giê-hô-va làm nơi nương náu mình, Đấng thuật lại hết thảy các công việc Ngài.”

Trong Kinh Thánh Tân Ước, các

ý nghĩ sơ thoáng của Cựu Ước về cuộc sống vĩnh hằng với Chúa trở thành thực sự vinh quang khi Chúa sai Con Ngài là Chúa Giê-xu đến mời gọi mọi người vào hưởng đời sống vĩnh hằng. Vì Chúa Giê-xu đã chết để trả mỗi nợ về tội cho chúng ta, Chúa đã giải phóng chúng ta khỏi quyền năng của tội và sự chết ám ảnh trên chúng ta. Chúa Giê-xu đã từng chứng minh khả năng đắc thắng sự chết bằng cách khiến con gái của ông Giai-ru sống lại, rồi người con trai của một bà góa và ông La-xa-rô sống lại từ cõi chết.

Chết và tội có quan hệ chặt chẽ với nhau như trình bày trong Kinh Thánh Tân Ước. Sứ đồ Phao-lô giải thích trong Rô-ma 6:23 rằng: Khi con người phạm tội, thì nhận được công giá mà tội trả cho - đó là cái chết. Trong thư Ê-phê-sô 2:1 sứ đồ Phao-lô còn dạy rằng: Những ai khước từ ân huệ sự sống vĩnh hằng của Chúa ban, thì vẫn còn sống trong kìm kẹp của tội và được hình dung là đã chết trong tâm linh. Nhưng ai đặt niềm tin nơi Chúa và sự tha thứ mà Ngài hiến cho thì không còn sợ chết nữa, Chúa Giê-xu xác nhận:

Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, ai nghe lời ta mà tin Đấng đã sai ta, thì được sự sống đời đời, và không đến sự phán xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống.

Quan điểm về chết trong Tân Ước thay đổi sau khi Chúa Giê-xu đắc thắng tử thần trên thập giá. Cái chết không còn coi là tận cùng, nhưng chỉ là tạm thời. Sứ đồ Phao-lô cho tín hữu tại Hội Thánh Ê-sa-lô-ni-ca biết rằng: Khi Chúa trở lại, thì những người tin Chúa mà qua đời sẽ sống lại trước nhất (I Ê-sa-lô-ni-ca 4:15-16) Hơn nữa, người tin Chúa Giê-xu không coi cái chết là xa cách với Đức Chúa Trời, nhưng lại coi là cánh cửa đưa ta gần gũi Chúa hơn. Vì thế mà Sứ đồ Phao-lô viết trong thư Phi-líp 1:21-23 rằng: “Chết là lợi cho tôi ... tôi muốn từ giã đời sống này đi ở với Chúa là

điều tốt hơn cho tôi.”

Trong Kinh Tân Ước chết trở thành một phương cách để ta hưởng sự cứu chuộc. Như chính Chúa Giê-xu đã thực sự chết đi để cứu chúng ta, chúng ta cũng phải theo nghĩa bóng, “chết về con người cũ (nghĩa là đánh hạ quyết tâm phạm tội thống trị trong đời mình) trước khi ta có thể kinh nghiệm sự sống mà Chúa muốn ban cho chúng ta. Sứ đồ Phao-lô giải thích trong Rô-ma 6:2-4 rằng: “Chúng ta đã chết đối với cuộc đời tội lỗi cũ, làm sao chúng ta có thể tiếp tục sống trong tội nữa được? ... Khi chịu báp-tem, là chúng ta đã được chôn với Chúa, và chia sẻ sự chết cùng với Ngài. Như thế, Chúa Cứu Thế do quyền năng lạ lùng của Chúa Cha, đã sống lại từ cõi người chết, chúng ta cũng sẽ sống một cuộc đời mới.”

Mặc dù qua Kinh Thánh Tân Ước, chúng ta có quan điểm tích cực về cái chết, chết vẫn còn là một đe dọa kinh khủng đối với những người từ khước nhận sự cứu chuộc mà Chúa Giê-xu mời gọi.

Giăng 8:23-24

“Ngài phán rằng: Các ngươi bởi dưới mà có; còn ta bởi trên mà có. Các ngươi thuộc về thế gian này; còn ta không thuộc về thế gian này. Nên ta đã bảo rằng các ngươi sẽ chết trong tội lỗi mình; vì nếu các ngươi chẳng tin ta là Đấng đó, thì chắc sẽ chết trong tội lỗi các ngươi.”

Chết vẫn đưa đến đau thương và buồn thảm dù chúng ta là người tin Chúa. Chỉ khi nào Chúa Giê-xu trở lại để thiết lập trời mới đất mới thì tội ác và sự chết mới hoàn toàn bị tiêu diệt.

Nguyễn Sinh

Chân Trời Mới
văn phẩm nguồn sống

Chủ Nhiệm & Chủ Bút:
NGUYỄN SINH
Giám Đốc Điều Hành:
VĨNH PHƯỚC

P.O. Box 4568,
Anaheim, CA 92803
Phone: (714) 758-VPNS (8767)
E-mail: info@vpns.org
n_sinh@yahoo.com
Website: www.vpns.org



Chiếc chìa khóa quan trọng

Ngày 15 tháng Tư năm 1912, có 1522 người đã tử nạn trên Đại Tây Dương giá lạnh khi con tàu mệnh danh “Không Thể Chìm,” Titanic không xoay chuyển kịp, đã bị một tảng băng làm cho vỡ ra. Nhưng sau này người ta mới phát giác rằng, có một mảnh kim khí nhỏ nhoi bỏ quên trong túi áo khoác của một người tại Southampon, là nơi con tàu khởi hành, đã có thể cứu sống bằng ấy sinh mạng.

Ngày 10 tháng Tư, trước khi Titanic giương buồm sang New York, một viên sĩ quan tên là David Blair bị thuyền chuyển khỏi con tàu, nhường chỗ cho một sĩ quan cao cấp hơn là Henry Wilde. Trong khi vội vã giọn đồ đạc ra khỏi phòng của anh ta trên tàu để cho người mới nhận chỗ và chuyến vượt biển bắt đầu, anh David lúc ấy vừa bực vừa khó chịu, đã quên lấy ra chiếc chìa khóa nhỏ để trao lại cho người thay mình. Không ngờ chiếc chìa khóa nhỏ nhoi ấy đã gây nên tai họa lớn.

Titanic rời bến Southampon ra ngoài khơi khá xa, David Blair mới nhận thấy chiếc chìa khóa nhỏ vẫn còn nằm trong túi áo khoác của mình. Chiếc chìa khóa này là để mở một ngăn kéo nhỏ trên tàu, nơi gọi là tổ quạ của con tàu. Bên trong tổ quạ ấy là chiếc ống nhòm của tàu để nhìn xa.

Trong cuộc điều tra về sau, nhân viên điều tra hỏi một viên sĩ quan tên là Fred Fleet sống sót trên tàu rằng: “Giả như lúc ấy các anh có ống nhòm để nhìn, thì có thấy tảng băng to lớn kia từ xa không?” Fred trả lời: “Nếu có ống nhòm thì chúng tôi sẽ thấy tảng băng sớm hơn.”

Người ta hỏi: “Sớm hơn được bao lâu?” Fred trả lời: “Ít ra là cũng đủ thời gian cho chúng tôi tránh được nó!!”

Thảm kịch làm cho 1522 người mất mạng có thể đã không xảy ra, nếu David Blair nhớ giao lại chiếc chìa khóa kia cho viên sĩ quan thay thế anh ta.

Mỗi chúng ta cũng có một chiếc chìa khóa có thể giúp chúng ta tránh được nhiều cuộc “chìm tàu” trong đời. Nhưng cũng như David Blair, chúng ta bận rộn lằng xằng quá đến nỗi quên hẳn chiếc chìa khóa này. Chiếc chìa khóa ấy nằm yên trong túi áo, hay trên kệ sách trong phòng ta. Đó chính là cuốn Kinh Thánh - Lời của Đức Chúa Trời. Vì Lời Chúa là đèn soi bước tôi đi, là ánh sáng cho đường lối tôi (Thi Thiên 119:105).

Nguyện xin Chúa ban ân huệ và khôn ngoan để chúng ta sử dụng chiếc chìa khóa này trước khi chúng ta đắm chìm trong biển tội ác này.

Nguyễn Sinh